

1052 - User Story - Màn hình Tab H s mi thu (Chi tit gói thu)

	Nghiep v		IT	
	Ngi lp	Ngi duy	Ngi lp	Ngi duy
H & Tên	Bùi Nguyt Anh	Nguy c Trung	Nguy n Tin t	Phm Vn Quân
Tài khon email/MS Team	anhbn4	trungnd3		Quanpv3
Chc danh	Business Analyst (BA)	Product Owner (P.O)	Dev	Techlead
Ngày son tho/phê duy	10 Jun 2025		26.06.2025	
Jira Ticket	[BSHKVH-1052] Màn hình Tab H s mi thu (Chi tit gói thu) - Jira			

1. Card (Mô t tính nng)

Là thành viên Hi ng thu tối mun qun lý tp trung H s mi thu theo các version

2. Confirmation/ Acceptance Criteria (Tiêu chí nghim thu)

- Màn hình hin th thành phn h s mi thu theo t lnh vc, tng ln (vesion)
- Vì các h s mi thu c sa các ln thì có du hiu nhn bit so vì các h s không sa
- Màn hình hin th trng thái ca các h s mi thu
 - ang thc hin trng thái h s chuyn sang bc ngi lp
 - Ch phê duy trng thái h s chuyn sang bc soát xét/ phê duytrung gian
 - ã phê duytrng thái h s ã c phê duytr (bc hoàn thành công vic gi Bn v thit k)
 - ã phát hành Th ký phát hành h s mi thu
- Thành viên hi ng thu có th xem chi tit tng loi h s mi thu trng thái phê duytr cui cùng
- Th ký hi ng thu có th kích hot chc nng iu chnh h s mi thu ti màn hình này (thành viên khác ko c kích hot iu chnh h s mi thu)
- Th ký hi ng u c phép kích hot tng loi h s iu chnh nhng thi im khác nhau (mì loi h s ch c iu chnh 01 ln trong mt vòng iu chnh)

3. Conversation (Mô t chi tit)

3.1 UIUX:

3.1.1. Giao din màn hình Tab H s mi thu Gói thu Thi công

Chi tiết gói thầu

Site đấu thầu > Gói thầu Thi công test 20/05

Chưa đóng Mã TBMT: XDCB.A1-2024-954

Gói thầu Thi công test 20/05

Thông tin gói thầu

Hồ sơ mời thầu

Kế hoạch lựa chọn nhà...

Quản lý yêu cầu làm rõ

Quản lý dự thầu

Kết quả đánh giá

Thương thảo/dàm phán

Báo cáo thầu

Hồ sơ mời thầu

Điều chỉnh

Lần 2 Lần 1

Tên hồ sơ

Trạng thái

Hồ sơ kỹ thuật

Phạm vi công việc Điều chỉnh

Đang xử lý

Tiêu chí thí nghiệm

Đã phê duyệt

BoQ

Đã phê duyệt

Hợp đồng mẫu

Hợp đồng mẫu Điều chỉnh

Chờ phê duyệt

Chi tiết gói thầu

Site đấu thầu > Gói thầu Thi công test 20/05

Chưa đóng Mã TBMT: XDCB.A1-2024-954

Gói thầu Thi công test 20/05

Thông tin gói thầu

Hồ sơ mời thầu

Kế hoạch lựa chọn nhà...

Quản lý yêu cầu làm rõ

Quản lý dự thầu

Kết quả đánh giá

Thương thảo/dàm phán

Báo cáo thầu

Hồ sơ mời thầu

Điều chỉnh

Lần 2 Lần 1

Tên hồ sơ

Trạng thái

Hồ sơ kỹ thuật

Phạm vi công việc Điều chỉnh

Đang xử lý

Tiêu chí thí nghiệm

Đã phê duyệt

BoQ

Đã phê duyệt

Hợp đồng mẫu



Hợp đồng mẫu Điều chỉnh

Chờ phê duyệt


3.1.2. Giao diện màn hình Pop-up To iu chnh gói thu

Điều chỉnh gói thầu

Lần 1

Hồ sơ mời thầu	Người điều chỉnh hồ sơ	Ghi chú
Hồ sơ kỹ thuật	 Hồng Hà - Chuyên viên quản lý dự án	<Nội dung ghi chú>
<input checked="" type="checkbox"/> Phạm vi công việc	Chọn người điều chỉnh	
Tiêu chí thí nghiệm	 Thêm người điều chỉnh	
<input checked="" type="checkbox"/> BoQ	Yêu cầu phê duyệt <input type="checkbox"/>	
Bản vẽ thiết kế		
Hợp đồng mẫu		

Tệp đính kèm

 Nhấn hoặc thả vào để tải lên

Hủy Gửi yêu cầu điều chỉnh

3.1.4. Giao diện màn hình Pop-up Xác nhận yêu cầu điều chỉnh gói thầu

Xác nhận gửi yêu cầu điều chỉnh gói thầu ✕

Thời gian phản hồi *

Ngày
 Giờ
 Phút

Thời gian xử lý *

Ngày
 Giờ
 Phút

Hủy
Áp dụng

3.1.5. Giao diện màn hình Pop-up Xem yêu cầu điều chỉnh gói thầu

Điều chỉnh gói thầu

Lần 1

Hồ sơ mời thầu

Hồ sơ kỹ thuật

Phạm vi công việc

Tiêu chí thí nghiệm

BoQ

Hoàn thành

[Chi tiết điều chỉnh](#) →

Người điều chỉnh hồ sơ

Hồng Hà


Hồng Hà

Yêu cầu phê duyệt

Ghi chú

Nội dung ghi chú

Tệp đính kèm

 report_data_3
50 KB

3/3 hồ sơ đã được điều chỉnh

Đóng

Màn hình quyên Xem iu chnh gói thu

Điều chỉnh gói thầu

Lần 1

Hồ sơ mời thầu

Hồ sơ kỹ thuật

Phạm vi công việc

Tiêu chí thí nghiệm

BoQ

Hoàn thành

[Chi tiết điều chỉnh](#) →

Người điều chỉnh hồ sơ

Hồng Hà


Hồng Hà

Yêu cầu phê duyệt

Ghi chú

Nội dung ghi chú

Tệp đính kèm

 report_data_3
50 KB

2/3 hồ sơ đã được điều chỉnh

Đóng

Phát hành lại hồ

Điều chỉnh gói thầu

Lần 1

[+ Thêm lần điều chỉnh](#)

Hồ sơ mời thầu

Hồ sơ kỹ thuật

Phạm vi công việc

Tiêu chí thí nghiệm

BoQ

Hoàn thành

[Chi tiết điều chỉnh](#) →

Người điều chỉnh hồ sơ

Hồng Hà


Hồng Hà

Yêu cầu phê duyệt

Ghi chú

Nội dung ghi chú

Tệp đính kèm

 report_data_3
50 KB

3/3 hồ sơ đã được điều chỉnh

Đóng

Phát hành lại hồ s

Màn hình quyên Thêm iu chnh gói thu

3.3. API Spec

API ly d liu h s mi thu

Method	GET	URL	application/tenderDocument/listV2
Description	API ly d liu h s mi thu		
Note	API mi ly d liu theo "nhóm yêu cu mua sm". Vi mi nhóm yêu cu mua sm s cu hình các loi h s hìn th.		

1. Headers

STT	Field	Source Data Type / Length	Description	Sample Values
1	authorization	<token>	Token ca ngi dùng ng nhp	Bearer eyJhbGciOiJIUzI1NiJ9.eyJleHAiOiE3NjY0NTUzODksInVzZXliOiJ7XCJpZmwiOjIwMjAsXCJ1c2VybmFtZVwiOiIwMDM3NDc4ODQwNVwiLFwibmFtZVwiOiIwQ2h1IFRo4buLIExpW6puXCIsXCJyb2xlc1wiOiItdLFwibWFwQmVhdXR5U2Fsb25cljpw7XCJicG0u cmVib3JvLnZuXCi6Nn0sXCJibXBsb3llZUIkXCi6NTMxLFwiYnJhbWNoSWRcljoyM30ifQ.wrvlFd-Q2kHgkTmPf6ryMY6aDIgXpNsWmSvvifQWc5k

2. Request

STT	Field	Require	Data Type / Length	Description	Note	Sample Values
1	potId	true	Integer	id h s		

3. Response / Incoming Data Specification

STT	Field	Data Type / Length	Description	Note	Sample Values
1	code	Integer	0: thành công còn li tht bi		
2	message	String	message		
3	result	List<Object>	kt qu tr ra		
4	(result) round	Integer	In iu chnh		
5	(result) documents	List<Object>	danh sách h s		
6	(documents) id	Integer			
7	(documents) name	String	Tên h s		Phm vi công vic, Tiêu chí thí nghiệm...
8	(documents) isAdjustment	Boolean	ánh du xem h s này có iu chnh không, mc nh là false	Vi trng hp iu chnh h s mi thu thì các h s c ánh du iu chnh s có giá tr true	
9	(documents) status	Integer	trng thái	1: ang thc hìn, 2: Ch phê duyit, 3: ã phê duyit, 4: ã phát hành	
10	(documents) nodeld	String		Nu trng thái hoàn thành thì s dùng field này m eform.	
11	(documents) documentType	String	loi h s		HSTC, PVCV...
12	(documents) employeeIds	List<Integer>	danh sách id nhân viên c giao vic	trng hp h s ã phát hành thì s có id gói thu	
13	(documents) potId	Integer	id h s		
14	(documents) note	String	ghi chú		
15	(documents) attachments	String	link tp ình kèm		
16	(documents) round	Integer	In iu chnh		

API ly danh sách nhân viên

Method	GET	URL	system/employee/list
Description	API ly danh sách nhân viên (dùng cho phn iu chnh h s)		
Note	API c ã có ri		

1. Headers

STT	Field	Source Data Type / Length	Description	Sample Values
1	authorization	<token>	Token ca ngi dùng ng nhp	Bearer eyJhbGciOiJIUzI1NiJ9.eyJleHAiOiE3NjY0NTU3ODksInVzZXliOiJ7XCJpZFwiOjIwMjAsXCJ1c2VybmFtZVwiOiIwMDM3NDc4ODQwNVwiLFwibmFtZVwiOiIwIiwiaWF0IjoiE3Rv4buLIExpW6puXCIsXCJyb2xlc1wiOiItdLFwibWFwQmVhdXR5U2Fsb25cljpw7XCJicG0u cmVib3JuLnZuXCi6Nn0sXCJibXBsb3llZUIkXCi6NTMxLFwiYnJhbWNoSWRcljoyM30ifQ.wrvlFd-Q2kHgkTmPf6ryMY6aDIgXpNsWmSvvifQWc5k

2. Request

STT	Field	Require	Data Type / Length	Description	Note	Sample Values
1	name	false	String	tên nhân viên		
2	page	true	Integer			
3	limit	true	Integer			

3. Response / Incoming Data Specification

STT	Field	Data Type / Length	Description	Note	Sample Values
1	code	Integer	0: thành công còn li tht bi		
2	message	String	message		
3	result	Object	kt qu		
4	(result) total	Integer	tng s bn ghi		
5	(result) page	Integer	trang		
6	(result) loadMoreAble	boolean			
7	(result) preLoadAble	boolean			
8	(result) items	List<Object>	Danh sách user		
9	(items) id	Integer	id nhân viên		
10	(items) name	String	tên nhân viên		
11	(items) userName	String			
12	(items) avatar	String	nh i din		
13	(items) phone	String	s in thoi		
14	(items) address	String	a ch		
15	(items) userId	Integer			
16	Còn mt s các field khác thì ang không cn x lý giao din nên không list ra				

API upload file

Method	POST	URL	adminapi/upload/file
Description	API upload file		
Note	API c ã có ri		

1. Headers

STT	Field	Source Data Type / Length	Description	Sample Values
1	authorization	<token>	Token ca ngi dùng ng nhp	Bearer eyJhbGciOiJIUzI1NiJ9.eyJleHAiOiE3NjY0NTU3ODksInVzZXliOiJ7XCJpZmwiOjIwMjAsXCJ1c2VybmFtZVwiOiIwMDM3NDc4ODQwNVwiLFwibmFtZVwiOiIwIiwiaWF0IjoiE3Rv4buLIExpw6puXCIsXCJyb2xlc1wiOjtdLFwibWFwQmVhdXR5U2Fsb25cljpw7XCJicG0u cmVib3JuLnZuXCi6Nn0sXCJibXBsb3llZUIkXCi6NTMxLFwiYnJhbWNoSWRrcjoyM30ifQ.wrvlFd-Q2kHgkTmPf6ryMY6aDIgXpNsWmSvvifQWc5k

2. Request body

STT	Field	Require	Data Type / Length	Description	Note	Sample Values
1	file	true	file	file ti lên		

3. Response / Incoming Data Specification

STT	Field	Data Type / Length	Description	Note	Sample Values
1	code	Integer	0: thành công còn li tht bi		
2	message	String	message		
3	result	Object	kt qu		
4	(result) fileUrl	String	url ca file		
5	(result) fileSize	Integer	dung lng		
6	(result) fileName	String	tên file		
7	(result) width	Integer	chiu rng		
8	(result) height	Integer	chiu cao		
9	(result) extension	String	loi file		
10	(result) fileType	String			
11	(result) mimeType	String			
12	(result) employeeId	Integer	id nhân viên ti lên		

API gi yêu cu iu chnh

Method	POST	URL	application/adjustments/submi
Description	API gi yêu cu iu chnh		
Note	API c ã có ri nhng cn sa li logic 1 chút. Logic ngoài các item gi lên thì cn duplicate các item mà không iu chnh version trc ó		

1. Headers

STT	Field	Source Data Type / Length	Description	Sample Values
1	authorization	<token>	Token ca ngi dùng ng nhp	Bearer eyJhbGciOiJIUzI1NiJ9.eyJleHAiOiE3NjY0NTU3ODksInVzZXliOiJ7XCJpZFwiOjIwMjAsXCJ1c2VybmFtZVwiOiwiMDM3NDc4ODQwNVwiLFwibmFtZVwiOiwiQ2h1IFRo4buLlExpw6puXCIsXCJyb2xlc1wiOiRtdLFwibWFwQmVhdXR5U2Fsb25cljpw7XCJicG0u cmVib3JuLnZuXCi6Nn0sXCJibXBsb3llZUIkXCi6NTMxLFwiYnJhbmNoSWRcljoyM30ifQ.wrvlFd-Q2kHgkTmPf6ryMY6aDIgXpNsWmSvvifQWc5k

2. Request body

STT	Field	Require	Data Type / Length	Description	Note	Sample Values
1	documentType	true	String	loi h s		
2	employeeId	true	Integer	id nhân viên nhn vic iu chnh h s		
3	note	true	String	ghi chú		
4	attachments	true	String	link file		
5	processingTimeDay	true	Integer	thi gian s ngày x lý		
6	processingTimeHour	true	Integer	thi gian s gi x lý		
7	processingTimeMinute	true	Integer	thi gian s phút x lý		
8	responseTimeDay	true	Integer	thi gian s ngày phn hi		
9	responseTimeHour	true	Integer	thi gian s gi phn hi		
10	responseTimeMinute	true	Integer	thi gian s phút phn hi		
11	potId	true	Integer	id h s		
12	round	true	Integer	vòng iu chnh		

3. Response / Incoming Data Specification

STT	Field	Data Type / Length	Description	Note	Sample Values
1	code	Integer	0: thành công còn li tht bi		
2	message	String	message		

4. Mô t các trng d liu trên màn hình

4.1. Mô t màn hình H s mi thu

Màn hình h s mi thu c m cho phép ngi dùng nhn khi hoàn thành phê duyệt cui cùng bc Phê duyệt yêu cu mua sm/TT ch trng (hoàn thành bc A1.01 theo cu hình)

Màn hình h s mi thu là mt i tng phân quyn ti chc nng: Qun lý ngi dùng > Qun lý c s > Danh sách phòng ban > Cu hình phân quyn

CÀI ĐẶT CƠ SỞ > DANH SÁCH PHÒNG BAN

Thêm mới

Danh sách phòng ban Sơ đồ phân cấp phòng ban

Q Tìm kiếm tên phòng ban

STT	Tên phòng ban	Phân quyền	Xem chức danh	Xem nhân viên	Trạng thái hoạt động	Ghi chú
1	Ban Công Nghệ & Chuyển đổi số	Cấu hình	Xem thêm	Xem thêm	Đang hoạt động	\$ ✎
2	Ban Kiểm Soát Hỗ Trợ	Cấu hình	Xem thêm	Xem thêm	Đang hoạt động	\$ ✎

Vì Site u thu là chnc nng cha và "H s mi thu" là chnc nng con vì các quy:n

BPM1 - Số hóa quy trình mua sắm Hòa Phạm

CÀI ĐẶT CƠ SỞ > DANH SÁCH PHÒNG BAN > CẤU HÌNH Thêm mới


Cấu hình cho Ban Công Nghệ & Chuyển đổi số

Chức năng	Giám Đốc Ban						Trưởng Phòng						Chuyên viên cao cấp					
	Xem	Thêm	Sửa	Xóa	Nhập	Xuất	Xem	Thêm	Sửa	Xóa	Nhập	Xuất	Xem	Thêm	Sửa	Xóa	Nhập	Xuất
<input type="checkbox"/> Site đấu thầu <input type="checkbox"/> Thông tin gói thầu <input type="checkbox"/> Hồ sơ mời thầu <input type="checkbox"/> Kế hoạch lựa chọn nhà thầu <input type="checkbox"/> Quản lý yêu cầu làm rõ																		

- Xem:
 - Xem các In và truy cp tng loi h s mi thu:
 - Xem lch s yêu cu iu chnh; Pop-up Xem thông tin chnh sa n nút chnc nng "Gi yêu cu iu chnh" và "Thêm In iu chnh"
- Thêm:
 - Gi yêu cu iu chnh: Pop-up to mi yêu cu chnh sa hin th nút chnc nng "Gi yêu cu iu chnh"
 - Thêm In iu chnh: Pop-up to mi yêu cu chnh sa hin th nút chnc nng "Thêm In iu chnh"

STT	Trng /Nút chnc nng	Kiu d liu	Iu kin	Quy nh	Mô t	Ghi chú
1	Nút "iu chnh"	Button		Nhnh vào s hin th Pop-up iu chnh gói thu	Nút cho phép truy cp vào màn hình iu chnh h s mi thu	
2	Nhnh s In ("Ln 1")	S In (int)		<ul style="list-style-type: none"> • Nhnh hin th theo th t s In lp/ iu chnh ã thc hin • Nhnh hin th mc nh In gn nh 	Ln 1 là In lp HSMT (In lp u tiên trong quy trình bc A1.02) Khi ngi dùng nhnh vào nhnh, h thng s m màn hình tit iu chnh gói thu tng ng th hin danh sách nhng yêu cu cn iu chnh trc ó	
3	Tên h s	Hyperli nk		D liu danh sách h s mi thu c ly thông tin t danh mc "Nhóm gói thu" thuc "Loi gói thu" ca gói thu ó vì các loi h s c chn là "H s mi thu" D liu c khi to khi ngi dùng hoàn thành bc u tiên trong quy trình	Hin th danh sách h s mi thu ca gói thu H thng cho phép ngi dùng nhnh vào m ra màn hình eform bc phê duyệt cui cùng ca loi h s ó. Ch cho phép nhnh khi h s trng thái ã phê duyệt	
4	Iu chnh	Text			Nu loi h s nào c kích hot iu chnh trên h thng s hin th iu chnh.	
5	Trng thái	Text			Hin th trng thái ca h s mi thu: <ul style="list-style-type: none"> • Trng: Nu h s này cha n bc lp h thng không hin th trng thái ▪ ang x lý: Khi công vic c cu hình là bc lp loi h s tng ng c sinh ra ▪ Ch phê duyệt: Khi công vic lp h s ã hoàn thành và các các công vic ang cu hình phê duyệt (các công vic phê duyệt ang thc hin hoc ã hoàn thành tr bc phê duyệt cui) ▪ ã phê duyệt: Công vic c cu hình là bc phê duyệt cui cùng ca loi h s ó c hoàn thành ▪ ã phát hành: trng thái h s ã phát hành mi thu (bao gm phát hành In u + phát hành sau iu chnh. Vì nhng In yêu cu iu chnh, h s không c kích hot iu chnh trng thái là ã phát hành Trng thái luôn luôn c xác nh theo công vic mi nh t ca loi h s ó c sinh ra (ví d ang phê duyệt b t chí/YCDC h s quay v trng thái ang x lý)	thaott4 Phm Vn Quân ã b sung nói rõ là bc cu hình

4.2. Mô t các trng d liu trong Pop-up iu chnh gói thu

	Trng /Nút chc nng	Kiu d liu	iu kin	Quy nh	Mô t
1	Nhãn s In ("Ln 1")	S In (int)	T sinh	<ul style="list-style-type: none"> Hin th s In iu chnh h s mi thu. S này s tng dn khi ngi dùng thc hin nhn nút "iu chnh" Khi nhn vào In hin th thông tin iu chnh ca In ó. Không cho phép thêm/sa/xóa 	Hin th s In h s mi thu ã c iu chnh
2	Danh sách H s mi thu	Table / Checklist	Hin th khi m pop-up	<ul style="list-style-type: none"> Ly d liu da trên giá tr theo trng "Nhóm yêu cu mua sm" ca loi yêu cu mua sm ca gói thu H thng t ng hin th biu tng  vì các h s mi thu có ghi chú hoc tp ính kèm. 	Hin th danh sách h s mi thu
3	Ngì iu chnh h s	Dropdown (select user)		<ul style="list-style-type: none"> Mc nh là ngì lp h s Cho phép chn li t danh sách ngì hot ng. H thng hin th theo Tên - Email, cho phép tìm kim theo Email 	<ul style="list-style-type: none"> Hin th tên ngì chu trách nhim iu chnh h s mi thu Ngì iu chnh s c gán nhim v x lý ni dung trong In iu chnh hin ti và phc v theo dõi /phê duy t sau này.
4	Thêm ngì iu chnh	Button	Hin th khi s ngì hin ti < s ti a	<ul style="list-style-type: none"> Cho phép thêm ngì iu chnh h s. n khi t n s lng cu hình ti a theo tng loi h s mi thu Ví d: bc cung cp bn v thit k do 03 ngì c phân công linh ng lp, khi n 03 ngì h thng t ng n nút thêm ngì) 	<ul style="list-style-type: none"> Nút b sung thêm ngì x lý h s mi thu H thng s t ng n khi t gii hn.
5	Nút "X" – Xóa ngì iu chnh	Button (icon cnh tên ngì)	Hin th khi có t 2 ngì iu chnh tr lên trong 1 loi h s	Cho phép xóa ngì khi danh sách iu chnh h s mi thu	Nm cnh tên ngì iu chnh, dùng loi b ngì ph trách không còn tham gia iu chnh h s
6	Yêu cu phê duy t	Toggle / Switch		<ul style="list-style-type: none"> H thng cho phép la chn giá tr phê duy t: <ul style="list-style-type: none"> 0 - Không cn phê duy t 1 - Phê duy t li H thng mc nh hin th: 1 - Phê duy t li 	<ul style="list-style-type: none"> La chn vic yêu cu iu chnh có cn phê duy t hay không. Trng thái c y vào e-Form x lý iu kin r nhánh.
7	Ghi chú	Text area		Không bt buc nhp. Ti a 500 ký t	Nhp ni dung mô t cho yêu cu iu chnh h s mi thu tng ng.
8	Tp ính kèm	File upload		<ul style="list-style-type: none"> Cho phép ti lên 1 hoc nhiu tp. Cho phép ính kèm tt c các nh dng tp ti a 50 MB/tp. Gii hn ti a 05 tp/ln ính kèm. Nu vt quá dung lng cnh báo "Dung lng tp vt quá 50 MB" nh dng và dung lng theo quy nh h thng. 	ính kèm tài liu
9	Nút Gi yêu cu xác nhn	Button		<ul style="list-style-type: none"> M pop-up xác nhn gi iu chnh. H thng ch cho phép nhn nút khi có ít nht 01 h s có d liu ghi chú hoc tp ính kèm. Mì vòng iu chnh h thng ch cho phép iu chnh mi loi h s 01 ln. 	Gi yêu cu iu chnh h s ti ngì phê duy t/tip nhn x lý.
10	Nút Hy	Button		Không lu bt k thay i nào. óng popup ngay lp tc.	Dùng thoát khi popup "iu chnh gói thu" mà không ghi nhn d liu ã nhp.
11	Nút "X" – óng pop-up iu chnh	Button (icon góc trên bên phi)	Luôn hin th góc phi trên cùng ca popup	Không lu thay i, ch thoát popup	Cho phép ngì dùng thoát nhanh popup "iu chnh gói thu" mà không cn nhn nút "Hy"

4.3. Mô t các trng d liu trong Pop-up Xác nhn gi yêu cu iu chnh gói thu

	Trng/Nút chc nng	Kiu d liu	iu kin	Quy nh	Mô t
--	------------------	-----------	--------	--------	------

1	Thời gian phần hi*	Number	Bt buc	<ul style="list-style-type: none"> Bt buc nhp 1 trong 3 trng: ngày, gi, phút. Giá tr hp l: s nguyên 0 	Thời hn th ký học ngi c phân công phn hi ni dung iu chnh
2	Thời gian x lý*	Number	Bt buc	<ul style="list-style-type: none"> Bt buc nhp 1 trong 3 trng: ngày, gi, phút. Giá tr hp l: s nguyên 0 	Thời hn ngi iu chnh hoàn tt iu chnh HSMT theo yêu cu
3	Nút Hy	Button		Không lu bt k thay i nào. óng pop-up ngay lp tc.	Dùng thoát khi pop-up "iu chnh gói thu" mà không ghi nhn đ liu ã nhp.
4	Nút Áp dng	Button	Ch cho phép nhn khi in y thông tin bt buc.	<ul style="list-style-type: none"> H thng lý thông tin OLA và ngi iu chnh h s sinh ra công vic. Ghi chú d ản hin th thông tin ghi chú ni dung yêu cu iu chnh 	Dùng kích hot t bc iu chnh h s mi thu tng ng tng loi h s iu chnh.

4.4. Mô t các trng d liu trong Pop-up Xem Thông tin chnh sa

STT	Trng /Nút chnc nng	Kiu d liu	iu kin	Quy nh	Mô t
1	Nhân s ln ("Ln 1")	S ln (int)		<ul style="list-style-type: none"> Hin th s ln iu chnh h s mi thu. S này s tng dn khi ngi dùng thc hin nhn nút "iu chnh" Khi nhn vào ln hin th thông tin iu chnh ca ln ó. Không cho phép thêm/sa/xóa 	Hin th s ln h s mi thu ã c iu chnh
2	Danh sách H s mi thu	Table / Checklist	Hin th khi m pop-up	Ch cái loi h s mi thu có hin th biu tng ln ó (c yêu cu iu chnh ca ln ó)	Hin th danh sách h s mi thu c yêu cu iu chnh
3	Ng iu chnh h s	Dropdown (select user)		Không cho phép thêm/sa/xóa	Hin th tên ngi chu trách nhim iu chnh h s mi thu.
4	Yêu cu phê duy t	Button (icon cnh tên ngi)	Hin th khi có t 2 ngi iu chnh tr lên trong 1 loi h s	Không cho phép thêm/sa/xóa	Nm cnh tên ngi iu chnh, dùng loi b ngi ph trách không còn tham gia iu chnh h s
5	Chi tit iu chnh			Khi tn ti d liu iu chnh, nút cho phép truy cp xem chi tit.	Khi click vào hin th màn hình eform bc iu chnh h s mi thu.
6	Nút X - nút óng			Không lu thay i, ch thoát pop-up	Cho phép ngi dùng thoát nhanh pop-up "iu chnh gói thu" mà không cn nhn nút "Hy"
7	Thêm ln iu chnh	Button	H thng cho phép ngi dùng nhn thêm ln iu chnh khi: Tt c các quy trình iu chnh ã hoàn thành (ã cp nht v màn hình th ký tng hp và ã học cha phát hành). Công vic iu chnh mi sinh ra s lý d liu t công vic gn nht hoàn thành.		H thng m Pop-up yêu cu iu chnh h s mi thu
8	Phát hành h s mi thi	Button	Ch cho phép nhn khi ã hoàn thành iu chnh tt c h s mi thu.		Hin th Pop-up xác nhn phát hành h s mi thu. Khi phát hành HSMT, h thng cp nht d liu h s mi thu mi nht ca ln iu chnh ó lên Portal nhà thu